

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 112/2024/HS - PT.

Ngày: 05/7/2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị M Hiền.

Các thẩm phán: Bà Ngô Thị Thanh Hảo.

Bà Trần Thị Hà.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến Ngọc - Thư ký
Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Diễm
Hạnh- Kiểm sát viên.

Trong ngày 05/7/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang mở phiên
tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 102/2024/TLPT-HS, ngày
24/4/2024 đối với bị cáo Nguyễn Thị M, do có kháng cáo của bị cáo M đối với bản
án hình sự sơ thẩm số: 26/2024/HS-ST, ngày 16/3/2024 của Tòa án nhân huyện
Lục N, tỉnh Bắc Giang, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:
135/2024/QĐXXST-HS, ngày 03/6/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số:
136/2024/HSST-QĐ, ngày 18/6/2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị M, sinh năm 1970, vắng mặt.

Nơi cư trú: Tổ dân phố Thân B, thị trấn Đồi Ng, huyện Lục N, tỉnh Bắc
Giang;

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Lớp 03/12; dân tộc: Kinh; giới
tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con cụ Nguyễn Văn Ng, (đã chết)
và cụ Nguyễn Thị T; không có chồng, có 01 con;

Tiền án: Không;

Tiền sự: Trong các ngày 06/12/2021, ngày 24/01/2022, ngày 09/6/2022,
ngày 16/6/2022, đã bị Công an phường Hoàng Văn Th, thành phố Bắc Giang xử
phạt vi phạm hành chính về hành vi “Gây mất trật tự ở trụ sở cơ quan”;

Ngày 28/11/2022, đã bị Công an phường Ngô Q, thành phố Bắc Giang xử
phạt vi phạm hành chính về hành vi “Gây mất trật tự ở trụ sở cơ quan”.

Bị cáo M đều chưa nộp tiền phạt vi phạm hành chính.

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 28/7/2023 đến ngày 08/9/2023, hiện đang tại ngoại.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Trần Văn Kh- Chuyên viên văn phòng HĐND và UBND, Thường trực Ban tiếp công dân huyện Lục N, tỉnh Bắc Giang, (có mặt);
2. Ông Đặng Minh Kh1- Phó chủ nhiệm UBKT huyện ủy huyện Lục N, tỉnh Bắc Giang, (vắng mặt);
3. Ông Dương Quang Th- Chuyên viên văn phòng huyện ủy huyện Lục N, tỉnh Bắc Giang, (vắng mặt);
4. Ông Nguyễn Tiến D- Trưởng phòng Tài nguyên và môi trường huyện Lục N, tỉnh Bắc Giang, (vắng mặt);
5. Ông Chu Hồng V- Phó chủ tịch Hội nông dân huyện Lục N, tỉnh Bắc Giang, (vắng mặt);
6. Bà Nguyễn Thị O- Phó chủ tịch UBMTTQ huyện Lục N, tỉnh Bắc Giang, (vắng mặt);
7. Ông Nguyễn Duy Q- Trưởng phòng Kinh tế hạ tầng huyện Lục N, tỉnh Bắc Giang, (vắng mặt);
8. Bà Phan Thị V1- Thanh tra viên Thanh tra huyện Lục N, tỉnh Bắc Giang, (vắng mặt);
9. Ông Lê Thanh L - Trưởng phòng Nông nghiệp huyện Lục N, tỉnh Bắc Giang, (vắng mặt).

Người làm chứng:

1. Ông Vũ Trí B, sinh năm 1958, (vắng mặt);
Địa chỉ: Tổ dân phố Thanh B, thị trấn Đồi Ng, huyện Lục N, tỉnh Bắc Giang;
2. Anh Trương Ngọc Th1, sinh năm 1984, (vắng mặt);
Địa chỉ: Tổ dân phố Bình M, thị trấn Đồi Ng, huyện Lục N, tỉnh Bắc Giang;
3. Anh Nguyễn Văn Th2, sinh năm 1990, (vắng mặt);
Địa chỉ: Thôn Hà M, xã Chu Đ, huyện Lục N, tỉnh Bắc Giang;
4. Chị Đoàn Thị H, sinh năm 1987, (vắng mặt);
Địa chỉ: tổ dân phố Kỳ A, thị trấn Đồi Ng, huyện Lục N, tỉnh Bắc Giang;
5. Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1970, (vắng mặt);
Địa chỉ: Thôn Giáp X, xã Cẩm L, huyện Lục N, tỉnh Bắc Giang;
6. Ông Lâm Văn S, sinh năm 1977, (vắng mặt);
Địa chỉ: Thôn D, xã Vũ X, huyện Lục N, tỉnh Bắc Giang;
7. Ông Nguyễn Văn Th3, sinh năm 1958, (vắng mặt);
Địa chỉ: Thôn D, xã Vũ X, huyện Lục N, tỉnh Bắc Giang;
8. Ông Nguyễn Ngọc Q1, sinh năm 1957, (vắng mặt);
Địa chỉ: Thôn D, xã Vũ X, huyện Lục N, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 03/3/2016, Ủy ban nhân dân (UBND) huyện Lục N, tỉnh Bắc Giang ban hành Quyết định số 126/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án khu đô thị mới Đồng C, thị trấn Đồi Ng, huyện Lục N. Trong đó có thu hồi phần diện tích đất canh tác của gia đình Nguyễn Thị M, sinh năm 1970 trú tại tổ dân phố Thân B, thị trấn Đồi Ng, huyện Lục N, tỉnh Bắc Giang. Không đồng ý việc thu hồi đất theo Quyết định trên, Nguyễn Thị M đã làm đơn khiếu nại gửi đến các cấp có thẩm quyền. Mặc dù đã nhận được các Quyết định giải quyết có hiệu lực pháp luật của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nhưng Nguyễn Thị M vẫn không đồng ý và tiếp tục làm đơn gửi nhiều nơi, tham gia khiếu kiện vượt cấp, thường xuyên gây ồn ào, mất trật tự tại các khu vực trong, ngoài trụ sở làm việc của các cơ quan Nhà nước và đã bị Công an phường Hoàng Văn Th, Công an phường Ngô Q, thành phố Bắc Giang xử phạt hành chính về hành vi nêu trên.

Ngày 30/5/2023, tại trụ sở tiếp công dân của UBND huyện Lục N; địa chỉ: tổ dân phố Bình M, thị trấn Đồi Ng, huyện Lục N, tỉnh Bắc Giang, ông Đặng Văn Nh là Chủ tịch UBND huyện Lục N (Chủ trì buổi tiếp dân) cùng Hội đồng, Ban tiếp công dân của UBND huyện Lục N tiếp công dân định kỳ đối với một số công dân đã đăng ký và có danh sách tiếp dân theo quy định (Danh sách đăng ký, tiếp công dân không có Nguyễn Thị M). Sáng cùng ngày biết UBND huyện Lục N có lịch tiếp công dân nên Nguyễn Thị M đã nhờ con gái là Nguyễn Thu Th4, sinh năm 2003 chở M cùng bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1938 là mẹ của M đến trụ sở tiếp công dân của UBND huyện Lục N. Cùng đến có bà Dương Thị D1, sinh năm 1959 ở thôn Mã T, xã Nghĩa Ph, huyện Lục N; bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1962 ở thôn Tân S, xã Bảo S, huyện Lục N; bà Nguyễn Thị L2, sinh năm 1969 ở tổ dân phố Phương L 1, thị trấn Phương S, huyện Lục N và bà Vũ Thị Th5, sinh năm 1968 ở thôn Yên Thiện, xã Bảo Sơn, huyện Lục N, tỉnh Bắc Giang. Khoảng 08 giờ 15 phút cùng ngày khi đến trụ sở tiếp công dân, Nguyễn Thị M bế cụ T (đã già, biểu hiện sức khỏe yếu, không tự đi lại được) vào đặt ngồi ở nền sân trước phòng tiếp công dân của UBND huyện Lục N. Sau đó, M sử dụng điện thoại di động quay phát trực tiếp lên mạng xã hội Facebook hình ảnh cụ Tú ngồi dưới nền sân rồi to tiếng, la hét nói các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền tiến hành cưỡng chế, thu hồi đất của gia đình không đúng quy định. Cùng thời điểm này có ông Vũ Trí B, sinh năm 1958 trú tại tổ dân phố Thanh B, thị trấn Đồi Ng, huyện Lục N là bảo vệ Trung tâm văn hóa; ông Trương Ngọc Th1, sinh năm 1984 trú tại tổ dân phố Bình M, thị trấn Đồi Ng, huyện Lục N; ông Nguyễn Văn Th2, sinh năm 1990, trú tại thôn Hà M, xã Chu Đ, huyện Lục N đều là cán bộ Trung tâm văn hóa huyện; bà

Đoàn Thị H, sinh năm 1987 trú tại tổ dân phố Kỳ A, thị trấn Đồi Ng, huyện Lục N là nhân viên y tế của Trạm y tế thị trấn Đồi Ng, huyện Lục N đang làm nhiệm vụ chứng kiến sự việc.

Lúc này, tại phòng tiếp công dân ông Đặng Văn Nh cùng Hội đồng, Ban tiếp công dân (trong đó có ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1970 là Chủ tịch UBND xã Vũ X được mời dự) đang tiếp ông Lâm Văn S, sinh năm 1977; ông Nguyễn Văn Th3, sinh năm 1958; ông Nguyễn Ngọc Quý, sinh năm 1957 cùng trú tại thôn Dăm, xã Vũ X, huyện Lục N. Do Nguyễn Thị M có hành vi la hét, nói to gây mất trật tự nên Hội đồng, Ban tiếp công dân bị ảnh hưởng phải tạm dừng buổi tiếp công dân. Trước sự việc trên, cán bộ tiếp công dân của UBND huyện và lực lượng đảm bảo an ninh trật tự đã tuyên truyền, giải thích và yêu cầu Nguyễn Thị M giữ trật tự, đồng thời mời M cùng cụ Tú vào phòng tiếp công dân để làm việc nhưng M không nghe và tiếp tục la hét, to tiếng, giằng co, xô đẩy lực lượng chức năng. Tại phòng tiếp công dân ông Đặng Văn Nh đề nghị cụ Tú, M trình bày nội dung phản ánh nhưng M không hợp tác mà tiếp tục la hét, to tiếng, kêu gào làm mất trật tự tại phòng tiếp công dân. Do M không hợp tác làm việc nên Hội đồng tiếp công dân đã mời M ra khỏi phòng tiếp công dân. Sau khi được đưa ra ngoài cửa phòng tiếp công dân, M tiếp tục có hành vi to tiếng, kêu gào về việc cơ quan Nhà nước cưỡng chế thu hồi đất của gia đình, đồng thời không cho lực lượng đảm bảo an ninh trật tự đưa cụ Tú về nhà. Khi tổ công tác đảm bảo an ninh trật tự tiến hành đưa cụ Tú lên xe ô tô công vụ của Công an huyện Lục N để đưa về nhà thì Nguyễn Thị M vẫn không hợp tác, M tiếp tục la hét, to tiếng gây mất trật tự. Lực lượng đảm bảo an ninh trật tự của Công an huyện Lục N đã tiến hành ghi lại hình ảnh có âm thanh về diễn biến sự việc và lập biên bản vụ việc theo quy định; Đại diện UBND huyện Lục N đã trình báo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục N đề nghị xử lý vụ việc theo quy định pháp luật.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục N đã thu giữ: 01 (một) đĩa DVD-R, nhãn hiệu Maxell bên trong chứa 07 (bảy) file video; 01 (một) đĩa DVD-R, nhãn hiệu Maxell bên trong chứa 02 (hai) file video ghi lại diễn biến vụ việc ngày 30/5/2023 tại trụ sở tiếp dân UBND huyện Lục N, do cán bộ đội An Ninh Công an huyện Lục N và cán bộ UBND huyện Lục N cung cấp, đều được niêm phong theo quy định; 01 (một) đĩa DVD ghi chữ “06 video Facebook “Du Dương” từ 15/5/2023 đến 30/5/2023” và 01 đĩa CD-R ghi chữ “03 video Facebook “Nguyễn L2” từ 24/4/2023 đến 30/5/2023” ghi lại dữ liệu được đăng tải trên mạng xã hội do cán bộ Phòng PA 02 Công an tỉnh Bắc Giang cung cấp, được niêm phong trong phong bì thư dán kín và các tài liệu kèm theo.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục N đã tiến hành trưng cầu giám định các file video do cán bộ Công an huyện, cán bộ UBND huyện Lục N và cán bộ Phòng PA 02 Công an tỉnh Bắc Giang cung cấp. Tại kết luận giám định số

1044/KL-KTHS ngày 09/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, kết luận: Không phát hiện dấu vết cắt ghép nội dung hình ảnh trong các file video lưu trữ trong đĩa DVD gửi giám định (07 file video); Trích xuất được 18 (mười tám) hình ảnh về người có liên quan đến vụ việc.

Tại kết luận giám định số 1045/KL-KTHS ngày 09/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, kết luận: Không phát hiện dấu vết cắt ghép nội dung hình ảnh trong các file video lưu trữ trong đĩa DVD gửi giám định (02 file video); Trích xuất được 04 (bốn) hình ảnh về người có liên quan đến vụ việc.

Tại kết luận giám định số 1046/KL-KTHS ngày 09/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, kết luận: Không phát hiện dấu vết cắt ghép nội dung hình ảnh trong các file video lưu trữ trong đĩa DVD gửi giám định (03 file video); Trích xuất được 10 (Mười) hình ảnh về người có liên quan đến vụ việc.

Tại kết luận giám định số 1047/KL-KTHS ngày 09/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, kết luận: Không phát hiện dấu vết cắt ghép nội dung hình ảnh trong các file video lưu trữ trong đĩa DVD gửi giám định (06 file video); Trích xuất được 10 (Mười) hình ảnh về người có liên quan đến vụ việc.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục N trung cầu giám định file video được lưu giữ trong 01 (một) đĩa DVD-R, nhãn hiệu Maxell bên trong chứa 07 (bảy) file video và file video có tên “L2 07h59 ngày 30.5.2023.MP4”, thời lượng 10 phút 51 giây, được lưu giữ trong một đĩa CD. Tại kết luận giám định số 4532/KL-KTHS ngày 11/7/2023 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận: Không tìm thấy dấu vết cắt ghép nội dung âm thanh trong các file video mẫu cần giám định; Tiếng nói của người phụ nữ trong mẫu cần giám định (Được ký hiệu là “M” trong Bản dịch nội dung ghi âm mẫu cần giám định) và tiếng nói của Nguyễn Thị M trong mẫu so sánh là của cùng một người; Toàn bộ nội dung các cuộc hội thoại trong mẫu cần giám định đã được chuyển thành văn bản (Chi tiết trong Bản dịch nội dung ghi âm mẫu cần giám định kèm theo). Kèm theo kết luận giám định: 01 (một) Bản dịch nội dung ghi âm mẫu cần giám định gồm 18 (mười tám) trang A4.

Cơ quan điều tra Công an huyện Lục N đã trung cầu giám định 07 (bảy) file video được lưu giữ trong 01 (một) đĩa DVD-R; file video có tên “L2 07h59 ngày 30.5.2023.MP4”, thời lượng 10 phút 51 giây, được lưu giữ trong một đĩa CD-R có gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội không. Tại Kết luận giám định số 02/KLGD-STTT ngày 20/11/2023 của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Bắc Giang, kết luận: Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện giám định nội dung 01 file video có tên “L2 07h59 ngày 30.5.2023.mp4”, địa chỉ <https://www.facebook.com/100062982781590/videos/3277265049157612>, thời lượng 10 phút 51 giây, kết quả: Các nội dung phỏng vấn và trả lời phỏng vấn, bình luận trong video được đăng tải trên Facebook nêu trên có dấu hiệu xâm phạm lợi ích của Nhà

nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân; Các nội dung lời nói, bình luận trong video tại mẫu cần giám định (video có tên L2 07h59 ngày 30.5.2023.mp4, địa chỉ <https://www.facebook.com/100062982781590/videos/3277265049157612>, thời lượng 10 phút 51 giây), có dấu hiệu gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục N cho ông Nguyễn Văn Đ, ông Nguyễn Văn Th3, ông Lâm Văn S, ông Vũ Trí B, ông Nguyễn Văn Th2, ông Trương Ngọc Th1 và bà Đoàn Thị H nhận dạng, xem lại ảnh (được trích xuất từ video gửi giám định) người gây rối trật tự công cộng ngày 30/5/2023. Kết quả ông Đ, ông B, ông Th3, ông Th1, ông S và bà H nhận ra và xác định là Nguyễn Thị M, sinh năm 1970, trú tại tổ dân phố Thân B, thị trấn Đồi Ng, huyện Lục N, tỉnh Bắc Giang.

Bản cáo trạng số: 02/CT-VKS ngày 20/12/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục N, tỉnh Bắc Giang truy tố Nguyễn Thị M theo khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 26/2024/HS-ST, ngày 16/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Lục N, tỉnh Bắc Giang đã áp dụng khoản 1, Điều 318; điểm i, khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt: Nguyễn Thị M 09 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Ngoài ra bản án còn tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 28/3/2024, bị cáo Nguyễn Thị M kháng cáo có nội dung: Tòa sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Gây rối trật tự công cộng” là oan sai đề nghị Tòa phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm và tuyên bị cáo không phạm tội.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thị M vắng mặt.

+ **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang** thực hành quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, khoản 1, Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị M về các yêu cầu gồm:

- Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy toàn bộ bản án sơ thẩm số 26/2024/HS-ST, ngày 18/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Lục N;

- Yêu cầu tuyên bố bị cáo không có tội.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 26/2024/HS-ST ngày 18/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Lục N:

Căn cứ khoản 1, Điều 318; điểm i, khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị M 09 (chín) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ các Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị M được làm trong thời hạn kháng cáo theo đúng quy định tại khoản 1, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự nên được coi là hợp pháp.

[2] Về việc vắng mặt của bị cáo M tại phiên tòa phúc thẩm: Tòa án đã giao các văn bản tố tụng cho bị cáo 2 lần nhưng bị cáo vẫn vắng mặt. Việc vắng mặt của bị cáo không vì lý do bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan, căn cứ điểm d, khoản 2, Điều 290 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị cáo M.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị M thì thấy:

Quá trình điều tra Nguyễn Thị M không chấp hành khai báo hành vi của bản thân. Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Thị M thừa nhận sáng ngày 30/5/2023, tại trụ sở tiếp công dân của Ủy ban nhân dân huyện Lục N, mặc dù không có đăng ký lịch tiếp công dân nhưng bị cáo vẫn đưa cụ Nguyễn Thị T đến đặt ở sân trước Phòng tiếp công dân, sử dụng điện thoại di động quay phát trực tiếp lên mạng xã hội Facebook. Sau đó bị cáo la hét, kêu gào, rồi đi vào Phòng tiếp công dân nơi Hội đồng và Ban tiếp công dân của UBND huyện Lục N đang làm việc tiếp tục nói to, gào thét khiến cho buổi làm việc phải gián đoạn.

Sau khi Hội đồng xét xử sơ thẩm trình chiếu các file trong đĩa ghi hình có âm thanh, hình ảnh của bị cáo M tại trụ sở tiếp công dân của Ủy ban nhân dân huyện Lục N ngày 30/5/2023. Bị cáo M, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng có mặt tại phiên tòa sơ thẩm đều thừa nhận toàn bộ diễn biến sự việc như các tài liệu, chứng cứ đã được (trình chiếu trên máy).

Bị cáo đã thừa nhận đã thực hiện các hành vi như trên, nhưng bị cáo cho rằng bị cáo không vi phạm pháp luật. Lý do bị cáo bức xúc, có hành động như vậy là do gia đình bị cáo bị Ủy ban nhân dân huyện Lục N thu hồi đất nông nghiệp tại khu Đồng Cửa, thị trấn Đồi Ng, nhưng gia đình bị cáo không được Ủy ban nhân dân huyện Lục N giải quyết thỏa đáng các quyền lợi.

Hội đồng xét xử phúc thẩm cũng tiến hành trình chiếu các file trong đĩa ghi hình có âm thanh, hình ảnh của bị cáo M tại trụ sở tiếp công dân của Ủy ban nhân dân huyện Lục N ngày 30/5/2023; Công bố lời khai của bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng có trong hồ sơ vụ án.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ gồm: Các đoạn video clip đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án; kết quả giám định, lời khai của những người có quyền lợi,

nghĩa vụ liên quan; lời khai của những người làm chứng; diễn biến phiên toà hình sự sơ thẩm đã có cơ sở xác định:

Mặc dù không có tên trong danh sách tiếp công dân, nhưng 08 giờ 15 phút sáng ngày 30/05/2023, bị cáo Nguyễn Thị M đưa mẹ là cụ Nguyễn Thị T đã già yếu đến đặt ngồi ở sân trước Phòng tiếp công dân của Ủy ban nhân dân huyện Lục N, rồi bị cáo có hành vi la hét, kêu gào, dùng điện thoại phát trực tiếp lên mạng xã hội. Mặc dù bị cáo đã được lực lượng làm nhiệm vụ bảo vệ an ninh trật tự tại khu vực tiếp công dân giải thích và đưa bị cáo ra ngoài khu vực tiếp công dân, nhưng bị cáo vẫn tiếp tục trèo tường rào sắt vào trong sân của trụ sở Ủy ban nhân dân huyện Lục N tiếp tục kêu gào, la hét, giằng co, xô đẩy lực lượng làm nhiệm vụ an ninh trật tự; bị cáo đã tự ý đi vào bên trong Phòng tiếp công dân nói to, la hét, gây mất trật tự, khiến cho buổi tiếp công dân sáng ngày 30/05/2023 của Hội đồng nhân dân huyện Lục N và Ban tiếp công dân của Ủy ban nhân dân huyện Lục N phải tạm dừng.

Theo khoản 1, Điều 318 Bộ luật hình sự quy định: *“Người nào gây rối trật tự công cộng ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 02 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm”*.

Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Thị M đã đủ yếu tố cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng” được quy định tại khoản 1, Điều 318 của Bộ luật hình sự. Từ những nội dung trên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Thị M về tội “Gây rối trật tự công cộng” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai. Bị cáo kháng cáo kêu oan và đề nghị hủy bản án hình sự sơ thẩm là không có cơ sở chấp nhận.

[3] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt của bị cáo M, Hội đồng xét xử thấy:

[3.1] Về nhân thân:

Từ tháng 06/2021 đến tháng 11/2022, bị cáo M cũng đã bị Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính 05 lần cùng với một hành vi “Gây mất trật tự ở trụ sở cơ quan”. Các lần bị xử phạt vi phạm hành chính, bị cáo M đều chưa nộp tiền phạt.

Như vậy phải xác định, bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo đã nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “gây mất trật tự ở trụ sở cơ quan” nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học, tu sửa bản thân mà còn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Điều đó chứng tỏ bị cáo là người coi thường pháp luật, khó giáo dục và cải tạo.

[3.2]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy

định tại điểm i, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Trong suốt quá trình điều tra, truy tố; trong giai đoạn chuẩn bị xét xử bị cáo không thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3.3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.4] Về mức hình phạt: Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị M là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến phạm trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Căn cứ nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Thị M 09 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Hơn nữa bị cáo chỉ kháng cáo kêu oan và không kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nên Hội đồng xét xử xét thấy cần giữ nguyên bản án sơ thẩm đã xử thể hiện tính nghiêm M của pháp luật.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Việc kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị M không được chấp nhận, nhưng bị cáo thuộc hộ nghèo nên bị cáo được miễn án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a, khoản 1, Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo kêu oan bị cáo Nguyễn Thị M; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 26/2024/HS-ST, ngày 16/3/2024 của Tòa án nhân huyện Lục N, tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ khoản 1, Điều 318; điểm i, khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt: Nguyễn Thị M 09 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Miễn án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo Nguyễn Thị M.

3. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- CA-VKS-TA-CCTHADS sơ thẩm;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đã ký
Phạm Thị M Hiền**